

Số : 01/2013/SBT/NQ-ĐHĐCĐ

Tây Ninh, ngày 25 tháng 04 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012 CÔNG TY CỔ PHẦN BOURBON TÂY NINH

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty cổ phần Bourbon Tây Ninh;
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 đã được thẩm tra bởi Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bourbon Tây Ninh và Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được giao của Hội đồng quản trị năm 2012;
- Các Tờ trình và Báo cáo HĐQT đã trình tại Đại hội,

Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên 2012 được tổ chức tại Công ty cổ phần Bourbon Tây Ninh trên cơ sở vốn điều lệ 1.419.258.000.000 đồng, trong đó tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội đại diện cho 80.72% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đã thảo luận và thống nhất:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được giao của Hội đồng quản trị:

Năm 2012 Hội đồng quản trị (HĐQT) đã chỉ đạo thực hiện hoàn thành tốt và toàn diện các mục tiêu kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), tạo nên thành quả hoạt động kinh doanh rất ấn tượng trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam năm 2012 còn nhiều khó khăn và biến động. HĐQT nhận thấy hoạt động của Công ty cổ phần Bourbon Tây Ninh (SBT) ngày càng phát triển ổn định. Hiệu quả hoạt động kinh doanh ngày càng cao.

Tuy nhiên, HĐQT cũng nhìn thấy những mặt chưa đủ mạnh so với nhu cầu phát triển và hội nhập. Từ đó, đề ra các giải pháp khắc phục để khai thác thế mạnh và tiềm năng của SBT.

Năm qua, do HĐQT đã thỏa thuận được với Tập đoàn Bourbon Pháp gia hạn thời hạn đổi tên cho SBT đến tháng 7/2013, vì vậy việc đổi tên Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2011 chưa thực hiện và báo cáo ĐHĐCĐ tiếp tục thực hiện việc đổi tên Công ty trong năm 2013.

Với sự lãnh đạo tập trung và xuyên suốt của HĐQT, SBT đã phấn đấu hoàn thành hầu như toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012 với mức tăng trưởng cao.

Điều 2. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012:

Năm 2012, Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao phó dưới sự chỉ đạo, giám sát thường xuyên của HĐQT và Ban kiểm soát (BKS).

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2011 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện
1	Sản lượng mía ép	tấn	840.000	929.678	110,7%
2	Sản lượng đường thô nguyên liệu	tấn	27.000	38.851	143,9%
3	Sản lượng đường tiêu thụ	tấn	85.900	100.436	116,9%
4	Tổng doanh thu (gồm phụ phẩm)	Tỷ đồng	1.810	1.962,75	108,4%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	400	422,27	105,6%

Điều 3. Thông qua báo cáo thẩm tra báo cáo tài chính năm 2012 của Ban kiểm soát:

1. Về kết quả kinh doanh năm 2012:

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và cả năm của Công ty trong năm tài chính 2012 và thống nhất số liệu sau:

- Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty đã được lập kịp thời và đầy đủ theo đúng quy định về Hệ thống kế toán doanh nghiệp, phù hợp với Chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành của Chế độ kế toán Việt Nam;
- Các số liệu phản ánh trên báo cáo tài chính năm 2012 đã thể hiện rõ ràng, trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

<u>Kết quả kinh doanh năm 2012</u>	ĐVT	Thực hiện	Kế hoạch	% thực hiện
Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	1.962,75	1.810	108,4
Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	422,27	400	105,6

2. Về hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành (BDH):

- Trước những khó khăn của nền kinh tế, HĐQT và BDH đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. HĐQT đã bám sát các mục tiêu, định hướng của ĐHCĐ để triển khai các nhiệm vụ cụ thể. BDH căn cứ nghị quyết, quyết định của HĐQT triển khai nhiệm vụ một cách kịp thời và có những ứng xử linh hoạt để đạt được kết quả tốt nhất.
- Công ty đã chấp hành đầy đủ và nghiêm túc quy định của pháp luật, Sở Giao dịch chứng khoán về công bố thông tin đối với Công ty cổ phần đại chúng và Công ty niêm yết.

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2012 đã được Công ty TNHH KPMG Việt Nam thực hiện kiểm toán và xác nhận: *báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Bourbon Tây Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.*

Điều 5. Thông qua phương thức và tỷ lệ phân phối lợi nhuận năm 2012:

STT	Nội dung	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (VND)
	Lợi nhuận để lại lũy kế đến 31/12/2011		90.993.387.880

	Lợi nhuận sau thuế 2012 (số đã kiểm toán)		370.133.450.809
1	Trích dự phòng tài chính	5%	18.506.672.541
2	Trích quỹ đầu tư phát triển	10%	37.013.345.081
3	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi và công tác XH	8%	29.610.676.064
	- Dành cho CBCNV	4%	14.805.338.032
	- Dành cho HĐQT, BKS, BDH	1%	3.701.334.508
	- Công tác xã hội	1%	3.701.334.508
	- Phúc lợi	1%	3.701.334.508
	- Thưởng vượt kế hoạch cho HĐQT, BKS, BDH	1%	3.701.334.508
4	Chia cổ tức: 20% mệnh giá		
	- Đợt 1 (SL CP chia cổ tức 127.925.800 CP)	1.500 đ/CP	191.888.700.000
	- Đợt 2 (SL CP chia cổ tức 141.925.800 CP)	500 đ/CP	70.962.900.000
	Tổng cộng phân phối LN của năm 2012		347.982.293.685
5	Lợi nhuận lũy kế giữ lại đến 31/12/2012		113.144.545.003

Ghi chú : Công ty đã chi cổ tức đợt 1 là 15% tương ứng với số lượng cổ phiếu là 127.925.800 CP, còn lại 5% chi trong đợt 2 với số lượng cổ phiếu lưu hành tạm tính là 141.925.800 CP.

Điều 6. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013

- Sản lượng mía ép : 1.000.000 tấn.
- Sản lượng đường thô nguyên liệu : 24.051 tấn.
- Sản lượng đường tiêu thụ : 110.450 tấn.
- Tổng doanh thu (bao gồm phụ phẩm) : 2.314 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 365 tỷ đồng.

❖ Dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2013:

- Trích lập quỹ dự phòng tài chính : 5% lợi nhuận sau thuế.
- Trích quỹ đầu tư phát triển : 10% lợi nhuận sau thuế.
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi : 5 % - 10% lợi nhuận sau thuế.

Trong đó: + Dùng 1% cho công tác xã hội.

+ Phần còn lại (cho cán bộ nhân viên, HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát) ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng cụ thể.

- Chi cổ tức bằng tiền mặt: 20% mệnh giá.

Điều 7. Thông qua tờ trình ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2013 như sau:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị được mời chào giá và quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty cổ phần Bourbon Tây Ninh.

Đạt

Điều 8. Thông qua thù lao và kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2013 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền
1	Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2013 (chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân)	3.500.000.000 đồng/năm
2	Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát để thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao theo chức năng nhiệm vụ của mình.	6.500.000.000 đồng/năm
	Tổng cộng	10.000.000.000 đồng/năm

Điều 9. Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ	Tỷ lệ thông qua
Khoản 2, Điều 4	97.1%
Khoản 2, Điều 8	97.1%
Khoản 3, Điều 9	97.1%
Điểm a, khoản 2, Điều 11	97.1%
Điểm a, khoản 3, Điều 11	97.1%
Bổ sung Điều 12	97.1%
Điểm d khoản 2, Điều 14	97.1%
Điểm O khoản 2, Điều 14	97.1%
Điểm c khoản 4, Điều 15	97.1%
Khoản 3, Điều 17	97.1%
Khoản 4, Điều 18	97.1%
Khoản 1, Điều 21	97.1%
Khoản 7, Điều 21	97.1%
Điều 22	97.1%
Khoản 1, Điều 23	97.1%
Khoản 1, Điều 24	97.1%
Khoản 1, Điều 25	97.1%
Điểm g, khoản 3 Điều 25	97.1%
Khoản 4, Điều 25	97.1%

Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ	Tỷ lệ thông qua
Điểm c khoản 4, Điều 25	97.1%
Bổ sung điểm m, khoản 4, Điều 25	97.1%
Khoản 8, Điều 25	97.1%
Điều 27	97.1%
Điểm b, khoản 3, Điều 28	97.1%
Điểm c, khoản 3, Điều 28	97.1%
Khoản 8, Điều 28	97.1%
Bổ sung Điều 28	97.1%
Khoản 2, Điều 31	97.1%
Đoạn đầu Điều 32	97.1%
Điểm a, Điều 32	97.1%
Bổ sung điểm e, f Điều 32	97.1%
Điểm a, khoản 4, Điều 34	97.1%
Điểm b, khoản 4, Điều 34	97.1%
Khoản 1, Điều 36	97.1%
Bổ sung sau khoản 2, Điều 36	97.1%
Điều 43	97.1%
Khoản 1, Điều 48	97.1%

Điều 10. Thông qua việc gia hạn cho HĐQT thực hiện đổi tên Công ty cổ phần Bourbon Tây Ninh như sau:

1. Gia hạn việc ủy quyền cho HĐQT chọn tên thay đổi cho Công ty cổ phần Bourbon Tây Ninh và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thay đổi tên đến tháng 07/2013.

2. Khi HĐQT đã chọn được tên thay đổi, ủy quyền cho HĐQT sửa đổi khoản 1, Điều 2 Điều lệ về tên Công ty và các quy định trong Điều lệ có liên quan đến tên Công ty tương ứng với tên Công ty cổ phần Bourbon Tây Ninh sau khi thay đổi.

Điều 11. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty như sau:

I. Thông tin về tổ chức phát hành:

- Tên tổ chức phát hành : Công ty cổ phần Bourbon Tây Ninh
- Địa chỉ : Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
- Số điện thoại : 066 3753250 Fax: 066 3839834

- Tên cổ phiếu : Công ty cổ phần Bourbon tây Ninh
- Mã chứng khoán : SBT
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đ/cổ phiếu
- Tổng số phiếu đã phát hành: 141.925.800 cổ phiếu

II. Cổ phiếu phát hành:

1. Tên cổ phiếu : Công ty cổ phần Bourbon Tây Ninh
2. Mã chứng khoán: SBT
3. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu phát hành: 6.574.200 cổ phiếu (tỷ lệ 4,63% trên tổng số cổ phiếu)
6. Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
7. Đối tượng: Phát hành cho người lao động của Công ty bao gồm: Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2007-2011 và 2012-2016, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2012-2016, Ban điều hành và Cấp trưởng, phó phòng hoặc cấp tương đương còn làm việc tại Công ty đến ngày 31/03/2013.
8. Mục đích phát hành: Ưu đãi cho đội ngũ người lao động, tạo điều kiện làm việc ổn định và lâu dài tại Công ty.
9. Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty theo quy định tại Thông tư số 130/2012/TT-BTC ngày 10/8/2012 của Bộ Tài Chính.
10. Vốn huy động dự kiến : 65.742.000.000 đồng
11. Mục đích huy động vốn : Bổ sung vốn lưu động
12. Vốn điều lệ sau khi phát hành : 1.485.000.000.000 đồng
13. Thời gian thực hiện : Trong năm 2013
14. Hạn chế chuyển nhượng (nếu có): Đối tượng được phân phối không được chuyển nhượng quyền mua. Số lượng cổ phiếu phát hành cho người lao động của Công ty sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo lịch trình như sau: sau 01 năm kể từ ngày phát hành được được quyền chuyển nhượng 50%, sau thời hạn 02 năm kể từ ngày phát hành được chuyển nhượng toàn bộ.
15. Xử lý số cổ phiếu bán không hết : Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.
16. Thu hồi cổ phiếu đã phát hành: Trường hợp các đối tượng được phân phối cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty vì bất cứ lý do gì trong thời gian số cổ phiếu được phân phối vẫn còn trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng (trừ trường hợp các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng giám đốc), Công ty sẽ thu hồi số cổ phiếu đã

phân phối và ủy quyền cho Công đoàn cơ sở Công ty quản lý. Hội đồng quản trị sẽ xem xét phân phối lại cho các đối tượng phù hợp.

III. Đăng ký chứng khoán bổ sung và niêm yết bổ sung:

Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty sẽ được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày hoàn thành việc phát hành.

IV. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty đúng quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành.
- Quyết định phê duyệt phương án phân bổ, danh sách chi tiết về thành phần và số lượng cổ phiếu được phân phối của người lao động.
- Thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy Chứng nhận đầu tư của Công ty cổ phần Bourbon Tây Ninh sau khi hoàn tất việc phát hành.
- Thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ Công ty theo vốn mới.
- Xử lý số cổ phiếu bán không hết (*trường hợp IV.14*) hoặc phân phối lại số cổ phiếu bị thu hồi (*trường hợp IV.15*) theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị xét thấy phù hợp.
- Thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết có liên quan để niêm yết toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo lịch trình quy định tại mục V.

Điều 12. Thông qua việc từ nhiệm thành viên HĐQT, BKS và kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS thay thế thành viên từ nhiệm như sau:

1. Thông qua việc từ nhiệm thành viên HĐQT, BKS:

- a. Việc từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT của:
 - Bà Huỳnh Bích Ngọc.
 - Bà Trần Quế Trang.
- b. Việc từ nhiệm chức danh thành viên BKS của:
 - Ông Nguyễn Trọng Hòa.
 - Ông Nguyễn Tiến Cường.
- c. Danh sách ứng cử viên ứng cử vào Hội đồng quản trị:
 - Ông Thái Văn Chuyện.
 - Ông Phạm Hồng Dương.
- d. Danh sách ứng cử viên ứng cử vào Ban kiểm soát thay thế cho thành viên từ nhiệm:
 - Ông Lê Văn Hòa
 - Ông Lê Nho Định

2. Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS thay thế thành viên từ nhiệm:

- a. Thành viên HĐQT thay thế thành viên từ nhiệm:
 - Ông Thái Văn Chuyện : tỷ lệ bầu đạt 102.13 % - **Trúng cử.**
 - Ông Phạm Hồng Dương : tỷ lệ bầu đạt 97.64 % - **Trúng cử.**
- b. Thành viên BKS thay thế thành viên từ nhiệm:
 - Ông Lê Văn Hòa : tỷ lệ bầu đạt 97 % - **Trúng cử.**
 - Ông Lê Nho Định : tỷ lệ bầu đạt 96.95% - **Trúng cử.**

Điều 13. Trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết:

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 25/04/2013.

Đại hội thống nhất giao cho HĐQT, BKS và Ban Điều hành trách nhiệm phổ biến quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả cao nhất tinh thần và nội dung các quyết định đã nêu trong Nghị quyết này. HĐQT có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi tinh thần Nghị quyết này trong các phiên họp thường niên kế tiếp.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN 2012

CHỦ TỌA ĐOÀN

		
Tổng giám đốc Nguyễn Bá Chủ	Thành viên HĐQT Thái Văn Chuyện	Trưởng Ban kiểm Nguyễn Thùy Vân

C.I.C.P. ★ HNM



BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012****Ngày 25/04/2013**

- Căn cứ chương trình và Nội quy làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh đã được Đại hội thông qua;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội với giá trị vốn cổ phần tham gia như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 133.030.770 cổ phần
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp: 107.379.440 cổ phần, chiếm 80,72% số cổ phần có quyền biểu quyết.

I. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết công khai đối với mỗi vấn đề như sau:**1. Thông qua Nội quy đại hội và Thể thức biểu quyết:**

- Số phiếu đồng ý: chiếm 107.379.440 cổ phần, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 0 cổ phần, tương đương 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, tương đương 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

2. Thông qua chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2012:

- Số phiếu đồng ý: chiếm 107.379.440 cổ phần, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 0 cổ phần, tương đương 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, tương đương 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

3. Thông qua thành phần Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu:

- Số phiếu đồng ý: chiếm 107.379.440 cổ phần, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 0 cổ phần, tương đương 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, tương đương 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp



4. Thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị:

- Số phiếu đồng ý: chiếm 107.379.440 cổ phần, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 0 cổ phần, tương đương 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, tương đương 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

5. Thông qua các báo cáo của Ban Điều hành:

- Số phiếu đồng ý: chiếm 107.379.440 cổ phần, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 0 cổ phần, tương đương 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, tương đương 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

6. Thông qua các báo cáo của Ban kiểm soát:

- Số phiếu đồng ý: chiếm 107.379.440 cổ phần, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 0 cổ phần, tương đương 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, tương đương 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

7. Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2012:

- Số phiếu đồng ý: chiếm 107.379.440 cổ phần, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 0 cổ phần, tương đương 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, tương đương 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp.

8. Thông qua Tờ trình phương thức và tỷ lệ phân phối lợi nhuận năm 2012:

- Số phiếu đồng ý: chiếm 107.379.440 cổ phần, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 0 cổ phần, tương đương 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, tương đương 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp.

9. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2013:

- Số phiếu đồng ý: chiếm 107.379.440 cổ phần, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 0 cổ phần, tương đương 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, tương đương 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

10. Thông qua Tờ trình Ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán năm 2013:

- Số phiếu đồng ý: chiếm 107.379.440 cổ phần, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 0 cổ phần, tương đương 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, tương đương 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp.

11. Thông qua Tờ trình thù lao và kinh phí HĐQT, BKS năm 2013:

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, tương đương 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp.

12. Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ công ty:

12.1. Khoản 2, Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.2. Khoản 2, điều 8: Chuyển nhượng cổ phần

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.3. Khoản 3, Điều 9: Thu hồi cổ phần

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.4. Điểm a, Khoản 2, Điều 11: Quyền của cổ đông

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.5. Điểm a, Khoản 3, Điều 11: Quyền của cổ đông

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.6. Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.7. Điểm d, Khoản 2, Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.8. Điểm o, Khoản 2, Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.9. Điểm c, Khoản 4, Điều 15: Các đại diện được ủy quyền

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.10. Khoản 3, Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.11. Khoản 4, Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.12. Khoản 1, Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

31
Đ
Ổ
F
U
Â
H

12.13. Khoản 7, Điều 21: Thăm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.14. Điều 22: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.15. Khoản 1, Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.16. Khoản 1, Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.17. Khoản 1, Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.18. Điểm g, Khoản 3, Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.19. Khoản 4, Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.20. Điểm c, Khoản 4, Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.21. Bổ sung điểm m, Khoản 4, Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.22. Khoản 8, Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.23. Điều 27: Thành viên Hội đồng quản trị thay thế

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.24. Điểm b, Khoản 3, Điều 28: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.25. Điểm c, Khoản 3, Điều 28: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.26. Khoản 8, Điều 28: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.27. Điều 28: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.28. Khoản 2, Điều 31: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn Tổng giám đốc

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

 6

12.29. Đoạn đầu, Điều 32: Thư ký công ty

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.30. Điểm a, Điều 32: Thư ký công ty

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.31. Bổ sung điểm e, f Điều 32: Thư ký công ty

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.32. Điểm a, Khoản 4, Điều 34: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.33. Điểm b, Khoản 4, Điều 34: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.34. Khoản 1, Điều 36: Thành viên Ban kiểm soát

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.35. Điều 36: Thành viên Ban kiểm soát

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.36. Điều 43: Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

12.37. Khoản 1, Điều 48: Kiểm toán

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 3.315.990 cổ phần, tương đương 2,9 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

13. Thông qua việc gia hạn cho HĐQT thực hiện đổi tên Công ty cổ phần Bourbon Tây Ninh:

- Số phiếu đồng ý: chiếm 107.379.440 cổ phần, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 0 cổ phần, tương đương 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, tương đương 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp.

14. Thông qua Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty:

- Số phiếu đồng ý: chiếm 104.243.450 cổ phần, tương đương 97,1 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 1.411.600 cổ phần, tương đương 1,3 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không có ý kiến: 1.724.390 cổ phần, tương đương 1,6 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp.

15. Thông qua Tờ trình về việc từ nhiệm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và danh sách ứng cử thành viên HĐQT và Ban kiểm soát:

- Số phiếu đồng ý: chiếm 107.379.440 cổ phần, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 0 cổ phần, tương đương 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, tương đương 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

16. Thông qua Nghị quyết Đại hội:

- Số phiếu đồng ý: chiếm 107.379.440 cổ phần, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không đồng ý: chiếm 0 cổ phần, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp
- Số phiếu không có ý kiến: chiếm 0 cổ phần, tương đương 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp

Biên bản này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 thông qua cùng ngày.

CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Văn Đệ
Trưởng ban



Đặng Văn Hoàng



Võ Ngọc Châu

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

CHỮ KÝ CHỦ TỌA ĐOÀN



NGUYỄN BÁ CHỦ



THÁI VĂN CHUYÊN



NGUYỄN THÙY VÂN



BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

Ngày 25/04/2013

- Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 103 Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Bourbon Tây Ninh;
- Căn cứ Nội quy làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 Công ty cổ phần Bourbon Tây Ninh đã được Đại hội thông qua;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đã tiến hành bầu cử 2 thành viên Hội đồng quản trị, 2 thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bourbon Tây Ninh nhiệm kỳ 2012 – 2016 thay thế thành viên từ nhiệm theo thể thức bầu dồn phiếu, với giá trị vốn cổ phần tham gia như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền bầu cử: 133.030.770 cổ phần
- Tổng số cổ phần có quyền bầu cử tham gia dự họp: 107.379.440 cổ phần, chiếm 80,72 % số cổ phần có quyền bầu cử.

A. Danh sách các ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua , gồm :

I. Danh sách ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012 – 2016 thay thế 2 thành viên đã từ nhiệm :

1. Ông THÁI VĂN CHUYỆN - Có đính kèm Sơ yếu lý lịch;
2. Ông PHẠM HỒNG DƯƠNG - Có đính kèm Sơ yếu lý lịch;

II. Danh sách ứng cử vào thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2012 – 2016 thay thế 2 thành viên đã từ nhiệm:

1. Ông LÊ VĂN HÒA - Có đính kèm Sơ yếu lý lịch;
2. Ông LÊ NHO ĐỊNH - Có đính kèm Sơ yếu lý lịch;



Kết quả kiểm phiếu:

Stt	Nội dung	HDQT	BKS
1	Số phiếu bầu phát ra	214.758.880	214.758.880
2	Số phiếu bầu tham gia bầu cử	214.748.604	214.748.664
3	Số phiếu bầu hợp lệ	214.512.244	208.264.284
4	Số phiếu bầu không hợp lệ	236.360	6.484.380

B. Kết quả bầu cử:

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và Thể lệ bầu cử đã được công bố và kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu xin công bố kết quả bầu cử và xác định thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bourbon Tây Ninh nhiệm kỳ 2012 – 2016 thay thế thành viên đã từ nhiệm như sau:

I. Thành viên Hội Đồng Quản Trị:

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU ĐƯỢC BẦU	TỶ LỆ SO VỚI TỔNG SỐ CỔ PHẦN THAM DỰ	KẾT QUẢ
1	Ông THÁI VĂN CHUYỆN	109.669.625	102,13 %	TRÚNG CỬ
2	Ông PHẠM HỒNG DƯƠNG	104.842.619	97,64 %	TRÚNG CỬ

II. Thành viên Ban Kiểm Soát:

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU ĐƯỢC BẦU	TỶ LỆ SO VỚI TỔNG SỐ CỔ PHẦN THAM DỰ	KẾT QUẢ
1	Ông LÊ VĂN HÒA	104.154.550	97,00 %	TRÚNG CỬ
2	Ông LÊ NHO ĐỊNH	104.109.734	96,95 %	TRÚNG CỬ

Biên bản này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 thông qua cùng ngày.

CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Văn Đệ
Trưởng Ban



Đặng Văn Hoàng



Võ Ngọc Châu

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

CHỮ KÝ CHỦ TỌA ĐOÀN



NGUYỄN BÁ CHỦ



THÁI VĂN CHUYÊN



NGUYỄN THÙY VÂN

